

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Khuyết, ông Lương Văn Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hữu Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại Nhà văn hóa B, xã C, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 24/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 07/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn C** - Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm 1993 tại xã C, tỉnh Điện Biên; Căn cước công dân số: 011093008359, cấp ngày 24/6/2021, nơi cấp: Cục C1 về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản H, xã C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T - sinh năm 1966 và bà Lương Thị H - sinh năm 1965; Vợ là Cà Thị A – sinh năm 2000; Bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 03/02/2026 đến ngày 09/02/2026, tạm giam từ ngày 09/02/2026 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 03/02/2026 bị cáo C đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ và biển kiểm soát xe mô tô đi từ bản H, xã C, tỉnh Điện Biên đến bản T, xã C để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực bản Tà Con bị cáo xuống xe đi bộ dọc đường hướng vào trong bản Tà Con,

tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy được gói bằng lớp nilon màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy bị cáo đi bộ quay về nhà.

Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi bị cáo đi bộ đến khu vực bản N, xã C thì bị tổ công tác Công an xã C, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong trong túi quần bên phải đang mặc của bị cáo 01 gói ma túy bên trong gói có chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột (nghi Heroine), có khối lượng 0,11 gam.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng, nhưng chưa sử dụng đã bị Tổ công tác Công an bắt quả tang và thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Lường Văn C có khối lượng 0,11 gam là chất ma túy: Loại Heroine. H1 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,07 gam.

Cáo trạng số 08/CT-VKSKV3 ngày 22/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,07 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa nhất trí với Cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xem xét đến khối lượng ma túy thu giữ, điều kiện hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong đề nghị của Viện kiểm sát; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Trong phần tranh luận do các ý kiến của người bào chữa đồng nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, việc không áp dụng hình phạt bổ sung, việc miễn án phí và việc xử lý vật chứng nên các bên không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Hồi 15 giờ 15 phút, ngày 03/02/2026 tại khu vực bản Nà Sáy 2, xã C, tỉnh Điện Biên bị cáo Lương Văn C đã bị tổ công tác Công an xã C bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,11 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định của phòng K Công an tỉnh Đ.

Với hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho tội phạm về ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì giá trị, thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Đối với khối lượng 0,07 gam Heroine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[6] Về vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo sử dụng ngày 02/02/2026, người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ngày 03/02/2026 và người đàn ông cho bị cáo đi nhờ xe mô tô ngày 03/02/2026, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/02/2026 của bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác định mẫu nước tiểu của bị cáo dương tính với ma túy. Tuy nhiên bị cáo không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 26/02/2026, Công an xã C, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ- XPHC đối với bị cáo bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03/02/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,07 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/5/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan